

Kiểm soát rủi ro tài chính thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp

 **Ths. Phan Thùy Dương***
Ths. Đỗ Thị Huyền*

Nhận: 20/12/2019
Biên tập: 02/01/2020
Duyệt đăng: 12/01/2020

Bài viết trình bày quan điểm nhằm hoàn thiện công tác kiểm soát rủi ro tài chính thông qua hệ thống kiểm soát nội bộ trong doanh nghiệp. Các ý kiến đưa ra trên các khía cạnh gồm: Môi trường kiểm soát, đánh giá rủi ro, hoạt động kiểm soát, thông tin truyền thống và hoạt động giám sát.

Từ khóa: Rủi ro tài chính, quản trị rủi ro tài chính, kiểm soát rủi ro tài chính, hệ thống kiểm soát nội bộ.

1. Đặt vấn đề

Hội nhập kinh tế toàn cầu đã và đang mang lại nhiều cơ hội kinh doanh cho doanh nghiệp (DN), đồng thời cũng tạo ra nhiều rủi ro cho DN như rủi ro về thể chế, rủi ro chính sách, rủi ro tài chính,... Trong đó, rủi ro tài chính là loại rủi ro phức tạp nhất.

Trong bối cảnh đó, cùng với quản trị tác nghiệp và quản trị chiến lược, quản trị rủi ro tài chính đã và đang trở thành những cấu phần quan trọng trong công tác quản trị DN. Những vấn đề về quản trị rủi ro tài chính DN đang thu hút sự quan tâm của các nhà hoạch định chính sách, nhà nghiên cứu và chủ DN. Quản trị rủi ro tài chính từ việc nhận diện, đo lường và giảm thiểu rủi ro tài chính sẽ giúp các DN kiểm soát rủi ro tài chính trong DN.

Để kiểm soát rủi ro tài chính trong DN có rất nhiều phương pháp, công cụ. Tuy nhiên, kiểm soát rủi ro tài chính thông qua hệ

thống kiểm soát nội bộ (KSNB) là phương pháp rất nhiều DN sử dụng và quan tâm trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

2. Nội dung

Kiểm soát rủi ro tài chính là việc sử dụng các chiến lược, các chương trình hành động, công cụ, kỹ thuật phù hợp,... nhằm ngăn ngừa, né tránh hoặc giảm thiểu những tổn thất do rủi ro tài chính có thể gây ra. Kiểm soát rủi ro mang tính chủ động, tích cực của các chủ thể quản lý nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao hiệu quả quản lý, duy trì sự phát triển bền vững của DN.

Kiểm soát rủi ro tài chính có thể thông qua các công cụ tài chính hoặc thông qua hệ thống KSNB.

Theo quan điểm của COSO (1992), KSNB là một quá trình bị chi phối bởi ban giám đốc, nhà quản lý và các nhân viên của đơn vị, được thiết kế để cung cấp một sự đảm bảo hợp lý nhằm đạt được các mục tiêu: sự tin cậy của báo cáo tài chính; sự hữu hiệu và hiệu quả của hoạt động; sự tuân thủ các luật lệ và quy định.

Theo quan điểm của COSO (1992, 2013), KSNB bao gồm 5 bộ phận: môi trường kiểm soát; đánh giá rủi ro; hoạt động kiểm soát; thông tin và truyền thông; giám sát.

Muốn hệ thống KSNB của DN hoạt động hiệu quả để góp phần

hoàn thiện kiểm soát rủi ro tài chính, từng thành phần của KSNB cần phải hoạt động hiệu quả.

Về môi trường kiểm soát

Tinh chính trực và giá trị đạo đức: Cần thực hiện tốt việc xây dựng và ban hành bộ quy tắc đạo đức và ứng xử áp dụng cho các cấp từ lãnh đạo đến nhân viên. Nhà quản lý cần phải làm gương cho cấp dưới trong các hành vi ứng xử công việc hàng ngày. Kịp thời, tuyên dương những nhân viên thực hiện tốt các quy chuẩn về đạo đức, kỷ luật nghiêm đối với những người gian lận, không trung thực ảnh hưởng đến lợi ích của DN.

Cam kết về năng lực: Trưng chính sách tuyển dụng nhân sự cần quy định rõ kỹ năng và kiến thức đối với các vị trí công việc cần tuyển dụng, thiết lập bảng mô tả công việc cho từng vị trí. Xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả công việc.

Triết lý, phong cách điều hành của nhà quản lý: Nhà quản lý cần quan niệm phổ biến cho cấp dưới và nhân viên về vai trò của KSNB trong việc kiểm soát rủi ro; thường xuyên đánh giá về KSNB và cần có cam kết về đảm bảo KSNB hiệu quả.

Cơ cấu tổ chức và sự phân công quyền hạn và trách nhiệm: Thực hiện tốt việc kiện toàn cơ cấu tổ chức hợp lý, đảm bảo tính xuyên suốt và nhất quán từ trên xuống dưới trong việc ban hành các quyết

* Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải

định, triển khai cũng như kiểm tra việc thực hiện các quyết định trong phạm vi toàn đơn vị; thực hiện việc rà soát, ban hành quy chế bằng văn bản, quy định rõ ràng chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ giữa các phòng ban, bộ phận.

Chính sách và các thủ tục nhân sự: Thực hiện tốt chính sách tuyển dụng, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, đề bạt, bổ nhiệm và sa thải nhân viên; đảm bảo chế độ lương, thưởng và các chính sách phúc lợi khác cho cán bộ. Đặc biệt là, cần xây dựng hệ thống đánh giá năng lực và hiệu quả công việc.

Về đánh giá rủi ro

Cần chú trọng đến việc nhận diện, phân tích và đánh giá, kiểm soát rủi ro có hiệu quả. Quy trình quản lý rủi ro được thực hiện theo trình tự sau:

- **Xác định mục tiêu DN:** Cần xác định mục tiêu tổng quát, mục tiêu chi tiết, mục tiêu ngắn hạn, trung hạn và dài hạn trong từng lĩnh vực.

- **Nhân dạng rủi ro:** Cần nhận diện và xác định được từng loại rủi ro từ bên trong và bên ngoài DN.

- **Phân tích và đánh giá rủi ro:** Cần thực hiện tốt quy trình phân tích và đánh giá rủi ro để xác định được mức độ ảnh hưởng của rủi ro đến mục tiêu của DN, xác định rủi ro nào nên tránh, rủi ro nào cần giảm thiểu hoặc chấp nhận. Thực hiện tốt chính sách khen thưởng đối với những nhân viên đề xuất các biện pháp hữu hiệu đối phó với các rủi ro.

- **Xây dựng kế hoạch phòng ngừa, kiểm soát rủi ro:** Đưa ra các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát rủi ro, thiết lập các thủ tục kiểm soát để hạn chế rủi ro. Quy định người chịu trách nhiệm về quản lý rủi ro.

- **Giám sát việc thực hiện quy trình đánh giá rủi ro:** Cần xây dựng hệ thống báo cáo, kiểm tra và đánh giá việc tuân thủ quy trình quản lý rủi ro.

Về hoạt động kiểm soát

Cần duy trì và hoàn thiện tốt hoạt động kiểm soát tổng quát, kiểm soát các hoạt động xuyên tâm, được thực hiện thường xuyên hoặc định kỳ. Trước hết các nguyên tắc kiểm soát cần phải thực hiện tốt như phân công phân nhiệm, bắt kiêm nhiệm, phê chuẩn ủy quyền. Cần bố trí cán bộ nhân viên thực hiện hoạt động kiểm soát có năng lực và đủ thẩm quyền.

Về thông tin và truyền thông

Phải công khai, minh bạch thông tin cho toàn đơn vị và các đối tượng bên ngoài, đồng thời phải thực hiện tốt việc truyền đạt thông tin và nhận thông tin phản hồi nhằm giúp cho việc kiểm soát hiệu quả và nâng cao uy tín của DN. Thiết lập trang thông tin để tiếp hình ảnh và toàn bộ thông tin cần thiết của DN.

Ban hành quy định về cung cấp thông tin giữa các bộ phận trong đơn vị, quy định về cung cấp thông tin ra bên ngoài. Cần có đường dây nóng bố trí trực 24/24h và có kênh thông tin khẩn trực tiếp tới lãnh đạo đơn vị các cấp, để đảm bảo sự truyền tải những thông tin bí mật hoặc mang tính cấp thiết.

Về hoạt động giám sát

Có thể sử dụng bảng kiểm tra, bảng câu hỏi, xây dựng số tay KSNB đối với từng bộ phận. Thiết lập kiểm soát ở tất cả cấp độ từ nhân viên đến lãnh đạo. Nên xây dựng kết hợp cả giám sát thường xuyên và giám sát định kỳ. Bên cạnh đó, cần quy định rõ trong việc bố trí cán bộ thực hiện công tác giám sát cần phải am hiểu chuyên môn về lĩnh vực giám sát để nâng cao hiệu quả giám sát. Nếu tất cả những nội dung trên được đảm bảo thì KSNB chắc chắn sẽ mang lại những lợi ích cho DN.

3. Kết luận

Hệ thống kiểm soát nội của DN vững mạnh sẽ đem lại cho DN các

lợi ích như: kiểm soát rủi ro tài chính tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh, đảm bảo tính chính xác của các số liệu, đảm bảo mọi thành viên tuân thủ nội quy, quy chế, quy trình hoạt động của tổ chức cũng như các quy định của luật pháp, đảm bảo tổ chức hoạt động hiệu quả, sử dụng tối ưu các nguồn lực và đạt được mục tiêu đặt ra... Ở Việt Nam hiện nay, các DN đều nhận thức được vai trò của kiểm soát rủi ro tài chính thông qua hệ thống KSNB, tuy nhiên, việc xây dựng hệ thống KSNB tại các DN thường chỉ tập trung vào các chỉ số kinh tế - tài chính và kết quả cuối cùng, chứ ít chú trọng kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của tổ chức, lấy ngắn chặn, phòng ngừa là chính. Đây là một trong các điểm yếu mà các DN cần khắc phục, để nâng cao sức cạnh tranh khi hội nhập nền kinh tế toàn cầu.

Bài viết trình bày quan điểm của nhóm tác giả về việc kiểm soát rủi ro tài chính thông qua hệ thống KSNB, một nhu cầu thiết yếu trong thời hội nhập và cạnh tranh. ■

Tài liệu tham khảo

1. COSO (2004), *Enterprise risk management framework*.
2. COSO (2009), *International Organization for Standardization – Risk management – Principles and guidelines ISO 31000*
3. *Giáo trình Kiểm toán – Học viện Tài Chính – NXB Tài chính*
4. *Chuẩn mực Kiểm toán số 400*
5. Nguyễn Thị Phương Hoa, *Giáo trình kiểm soát quản lý*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2009
6. Ngô Thế Chi, Đoàn Xuân Tiên, Vương Đình Huệ (1995), *Kế toán – Kiểm toán và phân tích tài chính DN*, NXB Tài chính.